

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ M'GAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **10** /2022/HSST.

Ngày 23-3-2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ M'GAR**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Huyền Diệu.

Các hội thẩm:

1. Ông Lê Giang Nam.

2. Bà Cao Thị Hồng Châu

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thu Thủy – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2022, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số: 07/2022/HSST ngày 18 tháng 02 năm 2022. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2021/QĐXXST - HS ngày 07 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Quang T**

Sinh ngày: 03 tháng 8 năm 1988 tại tỉnh Đ;

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Buôn J, xã E, C, tỉnh Đắk Lắk

Nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang T1, sinh năm 1960 và con bà Hồ Thị L, sinh năm 1959; có vợ là Lành Thị M, sinh năm 1995 (đã ly hôn) và có 01 sinh năm 2016; Tiền án: Không; Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số: 66/2007/HSST ngày 28 tháng 11 năm 2007 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, bị cáo bị tuyên phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ, vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng”; 01 năm tù về tội “Trốn khỏi nơi giam”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và các quyết định khác có liên quan.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/11/2021 cho đến nay tại Trại tạm giam công an tỉnh Đắk Lắk. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Bà Lê Thị N, sinh năm 1990 và ông Phan Tiến K, sinh năm 1990 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Quang T2, sinh năm: 1984 (có mặt)

Trú tại: 61 Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

+ Bà Hồ Thị L1, sinh năm 1959 (có mặt)

Trú tại: Buôn J, xã E, C, tỉnh Đắk Lắk

+ Ông Phạm Thiện H, sinh năm 1991 (có đơn xét xử vắng mặt)

Trú tại: Thôn N, xã B, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

+ Ông Ngô Hoàng N, sinh năm 1994 (có đơn xét xử vắng mặt)

Trú tại: Thôn M, xã B, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

+ Ông Phạm Quốc V, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Trú tại: 56 D, phường T, TP.B, tỉnh Đắk Lắk

+ Ông Mai Văn Q, sinh năm 1982 (có đơn xét xử vắng mặt)

Trú tại: TDP6, TT.Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

+ Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1973 (vắng mặt)

Trú tại: TDP T, TT.E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

+ Ông Nguyễn Đăng T3, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Trú tại: 12 TDP T, TT.E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

+ Ông Nguyễn Thanh H4, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Trú tại: TDP2, TT.Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

+ Ông Nguyễn Phi L3, sinh năm 1974 (có đơn xét xử vắng mặt)

Trú tại: TDP2, TT.Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

+ Ông Lê L4, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Trú tại: 12 H, TDP1, TT.Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 16/10/2021, Nguyễn Quang T đang ở nhà tại Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Đắk Lắk thì nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản. Lúc này T đi bộ từ nhà đến nhà anh Phan Tiến K tại Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Đắk Lắk mục đích đột nhập vào nhà anh K để bắt trộm gà. Khi đến nơi T lấy một cành cà phê phá hàng rào kẽm B40 đi vào phía sau nhà anh K, thấy nhà anh K không có gà, lúc này T thấy trên tủ kính ở gần hàng rào có 01 cái kéo cắt cành, T lấy kéo cắt tấm kim loại của cửa hông rồi thò tay vào trong mở chốt cửa đi vào trong nhà anh K. Khi vào tới phòng khách, T lấy khăn lau chân được để dưới nền nhà rồi trèo lên tủ gỗ và dùng khăn này che Camera quan sát của phòng khách lại. Sau đó T đi đến tủ kính trưng bày điện thoại lấy 09 (chín) chiếc điện thoại di động gồm: 01 (một) điện thoại di

động hiệu SAM SUNG Galaxy S21 Ultra; 01 (một) điện thoại di động hiệu IPHONE 7Plus, màu vàng; 01 (một) điện thoại di động hiệu SAM SUNG J2 Prime, màu vàng đen; 01 (một) điện thoại di động hiệu IPHONE 6S, màu xám; 01 (một) điện thoại di động hiệu SAM SUNG J7Pro, màu đen; 01 (một) điện thoại di động hiệu SAM SUNG A8, màu vàng; 02 (hai) điện thoại di động hiệu XIAOMI MI3, màu vàng; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh mang ra để trên mặt kính tủ kính rồi T tiếp tục lục tìm trong tủ gỗ ở gần đó thì thấy có 01 (một) túi xách màu đen có quai cầm, trên túi xách gắn mác màu trắng có chữ “Wolves King” nên T bỏ 09 chiếc điện thoại di động vào trong túi xách, T tiếp tục đi vào trong phòng ngủ phía sau phòng khách thì thấy có 02 (hai) chiếc điện thoại di động gồm: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO F7, màu đỏ; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu đen để trên giường ngủ và 01 (một) túi xách nữ, màu hồng để trên ghế bên cạnh giường ngủ nên T lục tìm trong túi xách lấy 01 (một) lắc đeo tay, 01 (một) đôi bông tai, 01 (một) sợi dây chuyền được làm bằng kim loại màu vàng và số tiền 2.200.000đ (hai triệu hai trăm ngàn đồng), đồng thời lấy 02 chiếc điện thoại di động trên mang ra bỏ vào trong túi xách màu đen. Sau khi lấy trộm được tài sản trên thì T mang theo tài sản trộm cắp đi ra bằng lối đã vào trước đó. Khi đi cách nhà anh K khoảng 250m thì T giấu cặp xách dưới gốc cây cà phê rồi đi đến ngã ba đường ở gần đó cởi áo khoác vải màu đen, quần Kaki màu vàng, mũ vải có vành tròn, khẩu trang và chiếc kéo cắt cành đã lấy tại nhà anh K bỏ vào trong một bao rác rồi đi bộ về nhà anh Nguyễn Quang T2 để ngủ. Đến khoảng 14 giờ, ngày 17/10/2021, trong lúc ngồi uống cà phê với Phạm Thiện H, T mượn chiếc xe mô tô biển số: 47H1-055.57 của H và nói là đi công việc rồi T điều khiển chiếc xe đi đến nơi đã cất giấu tài sản lấy túi xách bên trong có tài sản đã trộm cắp được tại nhà anh K nêu trên mang đến đến Nghĩa trang xã Cư Suê, huyện Cư M’gar để kiểm tra thì T thấy có 11 (mười một) chiếc điện thoại di động các loại như đã nêu trên, cùng số tiền mặt T đếm được 21.000.000đ (hai mươi một triệu đồng), 01 (một) lắc đeo tay, 01 (một) đôi bông tai, 01 (một) sợi dây chuyền màu vàng, 01 (một) sổ hộ khẩu mang tên chủ hộ Nguyễn Quang T. Sau khi lấy được tài sản nêu trên, T vứt bỏ túi xách lại tại Nghĩa trang rồi điều khiển xe mô tô đi đến tiệm vàng Kim Môn (địa chỉ: Số 89, đường Quang Trung, phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk) bán 01 lắc tay màu vàng được số tiền là 7.180.000đ (bảy triệu một trăm tám mươi ngàn đồng), còn 01 (một) đôi bông tai màu vàng, 01 (một) sợi dây chuyền màu vàng do người mua vàng nói là “vàng giả” nên T vứt bỏ lại trên đường về nhưng không rõ địa điểm cụ thể. Khi về đến xã Cư Suê thì T nhờ H chở đến nhà nghỉ Đồng Tâm, thuộc tổ dân phố Toàn Thắng, thị trấn Ea Pók, huyện Cư M’gar để ngủ lại.

Ngày 18/10/2021, T mang chiếc điện thoại di động hiệu OPPO, màu đỏ đến tiệm điện thoại Huy Hoàng của anh Nguyễn Văn H1 tại tổ dân phố Toàn Thắng, thị trấn Ea Pók, huyện Cư M’gar cầm cố được số tiền là 1.500.000đ (một triệu năm trăm ngàn đồng). Ngày 22/10/2021, T đưa chiếc điện thoại di động hiệu IPHONE 6S, màu bạc cho Phạm Thiên H để nhờ H đi bán thì H đồng ý, sau đó H mang chiếc điện thoại trên đến nhà Lê L4 tại số nhà 12, đường Huỳnh Thúc Kháng, tổ dân phố 1, thị trấn Quảng Phú, huyện Cư M’gar để rủ L4 đi bán điện thoại cùng H thì L4 đồng ý rồi H và L4 mang chiếc điện thoại di động trên đến tiệm điện thoại di động “Phi Long” của

anh Nguyễn Phi L3 tại số nhà 15, đường Cách Mạng Tháng 8, thị trấn Quảng Phú, huyện Cự M'gar bán được số tiền là 1.200.000đ (một triệu hai trăm ngàn đồng). Ngày 28/10/2021, T tiếp tục nhờ H mang chiếc điện thoại di động hiệu IPHONE 7Plus đi bán, H rủ L4 đi cùng đến tiệm điện thoại di động "Phi Long" bán cho anh Nguyễn Phi L3 được số tiền là 2.500.000đ (hai triệu năm trăm ngàn đồng), số tiền bán điện thoại nêu trên H mang về đưa cho T. Ngày 27/10/2021, T mang chiếc điện thoại di động hiệu SAM SUNG J7Pro, màu đen đến tiệm cầm đồ Hùng Hoàng tại số nhà 57, đường Cách Mạng Tháng 8, tổ dân phố 2, thị trấn Quảng Phú, huyện Cự M'gar, tỉnh Đắk Lắk của anh Nguyễn Thanh H4 cầm cố được số tiền 650.000đ (sáu trăm năm mươi ngàn đồng), đến ngày 01/11/2021, T tiếp tục mang chiếc điện thoại di động hiệu SAM SUNG GalaxyA8, màu vàng đến cầm cố cho anh Nguyễn Thanh H4 được số tiền là 1.000.000đ (một triệu đồng). Ngày 28/10/2021, T đưa chiếc điện thoại di động hiệu SAM SUNG Galaxy S21 Ultra cho Ngô Hoàng N để nhờ N mang đến tiệm cầm đồ V 262 của anh Phạm Quốc V tại số nhà 56, đường Lê Duẩn, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk cầm cố được số tiền là 13.500.000đ (mười ba triệu năm trăm ngàn đồng). Đến một ngày cuối tháng 10 năm 2021 (không rõ ngày), T mang chiếc điện thoại di động hiệu REDMI, màu vàng đến cửa hàng sửa chữa điện thoại di động T2 Q tại số nhà 41, đường Điện Biên Phủ, thị trấn Quảng Phú, huyện Cự M'gar) của anh Mai Văn Q (sinh năm: 1982, trú tại tổ dân phố 6, thị trấn Quảng Phú, huyện Cự M'gar) cầm cố được số tiền là 230.000đ (hai trăm ba mươi ngàn đồng). Ngày 02/11/2021, T mang chiếc điện thoại di động hiệu REDMI, màu vàng khác đến tiệm mua bán điện thoại di động Đăng Tâm của anh Nguyễn Đăng T3 tại số nhà 12, tổ dân phố Quyết Thắng, thị trấn Ea Pók, huyện Cự M'gar, tỉnh Đắk Lắk cầm cố được số tiền là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng). Sau đó, T cho Phạm Thiện H mượn chiếc điện thoại di động hiệu OPPO, màu đen để sử dụng còn lại chiếc điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh T giữ lại để sử dụng, chiếc điện thoại di động hiệu SAM SUNG J2 Prime, màu vàng đen, do bị bể màn hình nên T đã vứt bỏ lại ở dọc đường Tỉnh Lộ 8 (không nhớ cụ thể nơi vứt). Tất cả số tiền mặt và số tiền bán, cầm cố tài sản trộm cắp mà có T đã sử dụng để trả nợ và tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 09/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cự M'gar, ra lệnh khám xét khẩn cấp đối với nơi ở của Nguyễn Quang T2 tại số nhà 61, thôn 2, xã Cư Suê, huyện Cự M'gar, tỉnh Đắk Lắk (là anh trai của T). Quá trình khám xét đã thu giữ được 01 (một) sổ hộ khẩu số: 160058575, chủ hộ Nguyễn Quang T (bản gốc).

Tại Kết luận định giá tài sản số: 94/KL-HĐĐGTS, ngày 10/11/2021, của H1 đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Cự M'gar, kết luận:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu IPHONE 7Plus, màu vàng, có giá trị còn lại là: 3.500.000đ (ba triệu năm trăm ngàn đồng).
- 01 (một) điện thoại di động hiệu SAM SUNG Galaxy S21 Ultra, có giá trị còn lại là: 17.990.000đ (mười bảy triệu chín trăm chín mươi ngàn đồng).
- 01 (một) điện thoại di động hiệu SAM SUNG J2 Prime, màu vàng đen, có giá trị còn lại là: 700.000đ (bảy trăm ngàn đồng).
- 01 (một) điện thoại di động hiệu SAM SUNG J7Pro, màu đen, có giá trị còn lại là: 1.300.000đ (một triệu ba trăm ngàn đồng).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu SAM SUNG A8, màu vàng, có giá trị còn lại là: 1.100.000đ (một một trăm ngàn đồng).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu: IPHONE 6S, màu xám, có giá trị còn lại là: 1.300.000đ (một triệu ba trăm ngàn đồng)

- 02 (hai) điện thoại di động hiệu REDMI, màu vàng, có giá trị còn lại là: 1.000.000đ (một triệu đồng).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu đen, có giá trị còn lại là: 1.050.000đ (một triệu không trăm năm mươi ngàn đồng).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu đỏ, có giá trị còn lại là: 1.400.000đ (một triệu bốn trăm ngàn đồng).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh, có giá trị còn lại là: 900.000đ (chín trăm ngàn đồng).

Tổng giá trị tài sản định giá theo yêu cầu định giá là 30.240.000đ (ba mươi triệu hai trăm bốn mươi ngàn đồng).

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 99/KL-HĐĐGTS, ngày 16/12/2021, của H1 đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Cư M'gar, kết luận:

- 01 (một) lắc đeo tay, định giá tài sản tại thời điểm ngày 16/10/2021, có giá trị còn lại là: 7.180.000đ (bảy triệu một trăm tám mươi ngàn đồng).

- 01 (một) dây chuyền mua vào ngày 19/01/2013. Do thời gian mua tài sản đã lâu, đồng thời không thu giữ được tài sản nên H1 đồng định giá không có cơ sở để định giá tài sản.

- 01 (một) đôi bông tai bị hại chỉ cung cấp được hình ảnh đôi bông tai, không cung cấp được hóa đơn, chứng từ liên quan đến việc mua bán đôi bông tai, do đó H1 đồng định giá không có cơ sở xác định giá của tài sản nêu trên tại thời điểm ngày 16/10/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tài sản bị mất là 77.780.000đ (bảy mươi bảy triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng). Bị cáo đã bồi thường cho bị hại tổng số tiền 35.000.000đ. Bị hại tiếp tục yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 42.780.000đ còn lại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Quốc V yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 13.500.000đ.

Tại cáo trạng số 07/CT - VKS ngày 16 tháng 02 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar đã truy tố bị cáo Nguyễn Quang T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Quang T như nội dung cáo trạng và đưa ra các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng điểm điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang T từ 30 đến 36 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/11/2021.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, khoản 1 Điều 46, 47 Bộ luật hình sự 2015.

Chấp nhận cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện CưM'gar đã ra Quyết định xử lý vật chứng đã trả lại 09 (chín) chiếc điện thoại di động ngày 09/12/2021 gồm: 01 (một) điện thoại di động hiệu SAM SUNG Galaxy S21Ultra; 01 (một) điện thoại di động hiệu: IPHONE 6S, màu xám; 01 (một) điện thoại di động hiệu SAM SUNG Galaxy A8, màu vàng; 01 (một) điện thoại di động hiệu SAM SUNG J7Pro, màu đen; 02 (hai) điện thoại hiệu XIAOMI MI3 (REDMI), màu vàng; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO F7, màu đỏ; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A71, màu xanh; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A57, màu đen cho anh Phan Tiến K – là chủ sở hữu hợp pháp.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) túi xách màu đen có quai cầm, trên túi xách gắn mác màu trắng có chữ “Wolves King ” là tài sản của anh Phan Tiến K bị trộm mất – do anh K không có nhu cầu nhận lại sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đề nghị trả lại 01 (một) sổ hộ khẩu số: 160058575, chủ hộ Nguyễn Quang T (bản gốc), là giấy tờ tùy thân của bị cáo Nguyễn Quang T nên cần trả lại cho Nguyễn Quang T.

Đề nghị lưu trữ 01 (một) USB “ADATA-C008/16GB”, màu đỏ, đen - do anh Phan Tiến K giao nộp ghi lại hình ảnh khi T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Đây là vật chứng của vụ án nên cần lưu trữ cùng hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường phù hợp với giá trị bị mất thực tế của người bị hại nên chấp nhận, không chấp nhận yêu cầu bồi thường số tiền 42.780.000 đồng của bị hại; Buộc bị cáo bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phạm Quốc V số tiền 13.500.000 đồng.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến đối đáp tranh luận gì, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện CưM'gar, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar, Kiểm

sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi của mình đã thực hiện. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với các chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng 23 giờ ngày 16/10/2021 tại thôn 2, xã CuSưê, huyện CưM'gar, tỉnh Đắk Lắk. Nguyễn Quang T có hành vi trộm cắp 11 chiếc điện thoại các loại, số tiền 21.000.000đ (Hai mươi một triệu đồng), 01 (một) lắc đeo tay, 01 (một) đôi bông tai, 01 (một) sợi dây chuyền màu vàng của gia đình anh Phan Tiến K tổng trị giá tài sản trộm cắp là 58.420.000đ (Năm mươi tám triệu bốn trăm hai mươi nghìn) thì bị phát hiện và xử lý.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Quang T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015. Tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

....

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã Hội. Hành vi của bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của người bị hại, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi và nhận thức, bị cáo phải biết tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi chiếm đoạt tài sản trái pháp luật đều bị trừng trị nghiêm khắc. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, vì động cơ vụ lợi, muốn có tiền tiêu xài nhưng lười lao động nên bị cáo đã thực hiện các vụ trộm cắp tài sản tổng trị giá 58.420.000 đồng. Do đó cần phải áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính giáo dục, răn đe đối với bị cáo.

[4] Về nhân thân, các tình tiết, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu. Tại bản án số: 66/2007/HSST ngày 28 tháng 11 năm 2007 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, bị cáo bị tuyên phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ, vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng”; 01 năm tù về tội “Trốn khỏi nơi giam”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và các quyết định khác có liên quan. Tuy nhiên, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội tương tự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 35.000.000đ để khắc phục hậu quả. Bị cáo được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, **s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015**.

Với tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như đã nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã Hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã H1.

Trong vụ án này, đối với Ngô Hoàng N, vào ngày 28/10/2021 đã giúp Nguyễn Quang T mang chiếc điện thoại di động hiệu SAM SUNG Galaxy S21Ultra đến tiệm cầm đồ V 262 của anh Phạm Quốc V để cầm cố lấy số tiền là 13.500.000đ (mười ba triệu năm trăm ngàn đồng) và đã mang toàn bộ số tiền về đưa cho T. Khi mang chiếc điện thoại di động trên đi cầm cố thì N không biết đó là tài sản do T trộm cắp mà có và cũng không được hưởng lợi gì nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với Phạm Thiện H, ngày 22/10/2021 và ngày 28/10/2021, H đã mang điện thoại di động hiệu IPHONE 6S, màu xám và IPHONE 7Plus, đi đến tiệm điện thoại di động Phi L3 của anh Nguyễn Phi L3 bán giúp cho T, sau khi bán điện thoại được số tiền nêu trên thì H mang toàn bộ số tiền về đưa cho T, do T nợ H số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) nên sau khi H đưa số tiền bán điện thoại trên thì T đã trả lại cho H số tiền nợ là 3.000.000đ (ba triệu đồng) và đã tiêu xài hết. Đối với điện thoại hiệu OPPO A57, màu đen do H không có điện thoại nên T cho H mượn để sử dụng, sau đó H đã tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại nêu trên cho Cơ quan điều tra để xử lý theo quy định của Pháp luật. Quá trình giúp T bán 02 chiếc điện thoại và mượn 01 chiếc điện thoại di động nêu trên để sử dụng thì T không biết đó là tài sản do T trộm cắp mà có, không liên quan và cũng không được hưởng lợi gì nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với Lê L4 đã cùng Phạm Thiện H mang 02 chiếc thoại di động hiệu IPHONE 6S và IPHONE 7Plus mang đến bán tại tiệm điện thoại Phi L3, quá trình đi bán điện thoại cùng với H thì L4 không biết đó là tài sản do người khác phạm tội mà có và không hưởng lợi gì nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với Nguyễn Phi L3 chủ tiệm điện thoại Phi L3 là người đã mua chiếc điện thoại di động hiệu IPHONE 6S và IPHONE 7Plus do Phạm Thiện H mang đến bán. Khi mua 02 chiếc điện thoại nêu trên thì anh L3 không biết đó là tài sản do người

khác phạm tội mà có, đồng thời anh L3 đã tự nguyện giao nộp lại chiếc điện thoại di động hiệu IPHONE 6S, màu xám cho Cơ quan điều tra để xử lý theo quy định của Pháp luật. Vì vậy, cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với anh Nguyễn Thanh H4 là chủ cửa hàng điện thoại di động, cầm đồ H4 Hưng, ngày 27/10/2021 và ngày 01/11/2021, anh H4 có cầm cố chiếc điện thoại di động hiệu SAM SUNG Galaxy A8, màu vàng; hiệu SAM SUNG J7Pro, màu đen từ T, tuy nhiên anh H4 không biết đó là tài sản do T trộm cắp mà có và không hưởng lợi gì. Mặt khác, sau khi biết được sự việc Nguyễn Quang T đã trộm cắp 02 chiếc điện thoại nêu trên thì anh H4 đã tự nguyện giao nộp lại 02 (hai) chiếc điện thoại trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cừ M'gar để xử lý theo quy định của Pháp luật. Vì vậy, cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với anh Nguyễn Đăng T3 là chủ tiệm điện thoại Đăng Tâm, ngày 02/11/2021, do T không có tiền để đồ xăng nên đã nhờ anh T3 cầm cố giúp T chiếc điện thoại di động hiệu XIAOMI MI3 (REDMI), màu vàng. Khi cầm cố chiếc điện thoại di động nêu trên anh T3 không biết đó là tài sản do T trộm cắp mà có, không liên quan, không hưởng lợi gì. Mặt khác, sau khi biết được chiếc điện thoại là do T trộm cắp mà có thì anh T3 đã tự nguyện giao nộp lại chiếc điện thoại nêu trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cừ M'gar để xử lý theo quy định của Pháp luật. Vì vậy, cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với anh Phạm Quốc V là chủ tiệm cầm đồ V 262, vào ngày 28/10/2021, anh V đã cầm cố chiếc điện thoại di động hiệu SAM SUNG Galaxy S21Ultra do Nguyễn Quang T đã nhờ Ngô Hoàng N mang đến cầm cố. Khi nhận cầm cố chiếc điện thoại di động nêu trên thì anh V không biết đó là tài sản do người khác phạm tội mà có, không liên quan, không hưởng lợi gì. Mặt khác, sau khi biết được chiếc điện thoại di động nêu trên là do người khác trộm cắp mà có thì anh V đã tự nguyện giao nộp lại chiếc điện thoại di động nêu trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cừ M'gar để xử lý theo quy định của Pháp luật. Vì vậy, cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với anh Mai Văn Q là chủ tiệm sửa chữa điện thoại di động “T2 Q”, cuối tháng 10/2021, T mang chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A71 đến để anh Q thay pin hết số tiền là 230.000đ (hai trăm ba mươi ngàn đồng), do không có tiền trả nên T để lại chiếc điện thoại di động hiệu XIAOMI MI3 cho anh Q để làm tin và lấy chiếc điện thoại di động OPPO A71 mang về. Sau khi biết chiếc điện thoại di động hiệu XIAOMI MI3 (REDMI) do người khác phạm tội mà có thì anh Mai Văn Q đã tự nguyện giao nộp lại chiếc điện thoại nêu trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cừ M'gar để xử lý theo quy định của Pháp luật. Vì vậy, cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với anh Nguyễn Văn H1 là chủ tiệm mua bán điện thoại di động Huy Hoàng, ngày 18/11/2021, T mang chiếc điện thoại di động hiệu OPPO F7, màu đỏ đến tiệm gặp anh H1 và nói nhập sai khóa mật khẩu màn hình nên nhờ anh H1 phá khóa thì anh H1 đồng ý. Đến chiều cùng ngày, T quay lại tiệm của anh H1 và nói chưa có tiền lấy điện thoại, đang cần tiền có công việc nên mượn anh H1 số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm ngàn đồng) và để lại chiếc điện thoại trên để làm tin thì anh H1 đồng ý. Sau khi biết được chiếc điện thoại di động hiệu OPPO F7, màu

đỏ là do người khác phạm tội mà có thì anh H1 đã tự nguyện giao nộp lại chiếc điện thoại nêu trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư M'gar để xử lý theo quy định của Pháp luật. Vì vậy, cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với anh Nguyễn Quang T2 là anh ruột của Nguyễn Quang T, quá trình điều tra xác định: T có con gái ruột tên Nguyễn Nhã U (sinh năm: 2016) và đã ly hôn với vợ nên nhờ vợ chồng anh T2 nuôi cháu U, đến tháng 6 năm 2021 thì T về ở chung với vợ chồng anh T2. Đêm ngày 16/10/2021, T trộm cắp tài sản của anh K, sau đó mang sổ hộ khẩu trộm cắp được về để dưới chiếu trên giường nơi T ngủ thì anh T2 không biết, không liên quan, không được hưởng lợi gì nên không đề cập xử lý là phù hợp.

[5] Về vật chứng: Chấp nhận việc cơ quan điều tra ngày 09/12/2021 đã ra Quyết định xử lý vật chứng đã trả lại 09 (chín) chiếc điện thoại di động gồm: 01 (một) điện thoại di động hiệu SAM SUNG Galaxy S21Ultra; 01 (một) điện thoại di động hiệu: IPHONE 6S, màu xám; 01 (một) điện thoại di động hiệu SAM SUNG Galaxy A8, màu vàng; 01 (một) điện thoại di động hiệu SAM SUNG J7Pro, màu đen; 02 (hai) điện thoại hiệu XIAOMI MI3 (REDMI), màu vàng; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO F7, màu đỏ; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A71, màu xanh; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A57, màu đen cho anh Phan Tiến K – chủ cửa hàng điện thoại di động và cũng là chủ sở hữu hợp pháp.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) túi xách màu đen có quai cầm, trên túi xách gắn mác màu trắng có chữ “Wolves King ” là tài sản của anh Phan Tiến K bị trộm mất – do anh K không có nhu cầu nhận lại sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Trả lại 01 (một) sổ hộ khẩu số: 160058575, chủ hộ Nguyễn Quang T (bản gốc), là giấy tờ tùy thân của bị cáo Nguyễn Quang T nên cần trả lại cho Nguyễn Quang T.

- Đối với 01 (một) USB “ADATA-C008/16GB”, màu đỏ, đen - do anh Phan Tiến K giao nộp ghi lại hình ảnh khi T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Đây là vật chứng của vụ án nên cần lưu trữ cùng hồ sơ vụ án.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại tiếp tục yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 42.780.000đ. H1 đồng xét xử xét thấy tại phiên tòa bị hại, bị cáo không có ý kiến gì với kết quả định giá tài sản, bị hại không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ gì tại phiên tòa. Quá trình thu thập tài liệu chứng cứ, đối chất trong hồ sơ vụ án bị hại không chứng minh được thiệt hại thực tế. Tổng giá trị tài sản bị hại nhận lại là 26.040.000 đồng. Tổng thiệt hại của bị hại là 58.420.000 đồng, như vậy bị cáo còn phải bồi thường 32.380.000 đồng, tuy nhiên bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại thực tế là 35.000.000 đồng. Vì vậy không có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bị hại về việc yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 42.780.000 đồng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phạm Quốc V yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 13.500.000đ, xét thấy đây là yêu cầu chính đáng nên Hội đồng xét xử

chấp nhận, cần buộc bị cáo bồi thường số tiền 13.500.000 đồng cho anh Phạm Quốc V.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

[1].**Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Quang T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 10/11/2021.

[2].Các biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, **khoản 1 Điều 46, 47** Bộ luật hình sự 2015; khoản 1 Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự 2015.

Về xử lý vật chứng: Chấp nhận việc cơ quan điều tra trả lại 09 (chín) chiếc điện thoại di động gồm: 01 (một) điện thoại di động hiệu SAM SUNG Galaxy S21Ultra; 01 (một) điện thoại di động hiệu: IPHONE 6S, màu xám; 01 (một) điện thoại di động hiệu SAM SUNG Galaxy A8, màu vàng; 01 (một) điện thoại di động hiệu SAM SUNG J7Pro, màu đen; 02 (hai) điện thoại hiệu XIAOMI MI3 (REDMI), màu vàng; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO F7, màu đỏ; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A71, màu xanh; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A57, màu đen cho anh Phan Tiến K – chủ cửa hàng điện thoại di động và cũng là chủ sở hữu hợp pháp.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) túi xách màu đen có quai cầm, trên túi xách gắn mác màu trắng có chữ “Wolves King ” là tài sản của anh Phan Tiến K bị trộm mất – do anh K không có nhu cầu nhận lại sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Trả lại 01 (một) sổ hộ khẩu số: 160058575, chủ hộ Nguyễn Quang T (bản gốc), là giấy tờ tùy thân của bị cáo Nguyễn Quang T nên cần trả lại cho Nguyễn Quang T.

- Đối với 01 (một) USB “ADATA-C008/16GB”, màu đỏ, đen - do anh Phan Tiến K giao nộp ghi lại hình ảnh khi T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Đây là vật chứng của vụ án nên cần lưu trữ cùng hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường giữa bị cáo và bị hại số tiền 35.000.000 đồng.

Buộc bị cáo Nguyễn Quang T bồi thường cho anh Phạm Quốc V số tiền 13.500.000đ.

[3].**Về án phí:** Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Quang T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 675.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[4]. Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Quyết định này được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk ;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk ;
- CA huyện; VKS huyện CưM'gar;
- T.H.A Dân sự; T.H.A Hình sự ;
- Vụ Giám đốc kiểm I-TANDTC;
- Bị cáo; bị hại; người liên quan;
- Lưu hồ sơ; lưu VP.

**TM. H1 ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Huyền Diệu